TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày 17 - 6 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang.

Bà Ngô Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

***- Đại diện VKS nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà*:** Ông Lê Duy Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Đại B, sinh ngày 18/9/1986; nơi sinh và nơi cư trú: Tổ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đại L, sinh năm 1958; con bà Lê Thị H, sinh năm 1964; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ là Tạ Thị T, sinh năm 1987; có 03 con: Con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/4/2020 đến ngày 03/4/2020 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 01/4/2020 tại nhà ở của bị cáo Nguyễn Đại B thuộc tổ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định, bị cáo cùng Vũ Đình H, sinh năm 1990 cư trú tại thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định đang sử dụng trái phép ma

túy đá, thì bị lực lượng Công an huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra bị cáo khai khoảng 14 giờ ngày 01/4/2020 bị cáo đón xe buýt từ nhà đi đến khu vực cầu Đ, thành phố N để tìm mua ma túy đá về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, bị cáo gặp một người đàn ông (không biết tên tuổi địa chỉ) hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, người đàn ông đồng ý nhận tiền rồi đưa cho bị cáo 01 ống hút nhựa chứa ma túy đá, sau đó bị cáo đón xe buýt về nhà rồi lấy ra 01 phần ma túy đá từ ống hút nhựa bỏ vào cóng thủy tinh có cắm sẵn chai nhựa (dụng cụ để sử dụng ma túy đá), số ma túy còn lại bị cáo cất giấu vào trong tủ quần áo để sử dụng dần. Khi bị cáo đang sử dụng tại phòng khách nhà mình thì có Vũ Đình H là bạn nghiện đến chơi và cùng bị cáo sử dụng ma túy đá, thì bị lực lượng Công an huyện Nam Trực phát hiện bắt quả tang. Bị cáo tự giác giao nộp 01 ống hút nhựa màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, Công an huyện Nam Trực tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng gồm:

+ 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh được đục 02 lỗ để kết nối với 01 ống hút màu cam và 01 cóng thủy tinh màu trắng;

+ 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 bình khò ga mini;

+ 01 ống hút nhựa màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, niêm phong ký hiệu M.

Tại Bản kết luận giám định số: 390/GĐKTHS ngày 03/4/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong ống hút nhựa màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng là: 0,273 gam.

Cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Đại B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại B từ 12 tháng đến 15 tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày 01/4/2020;

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong số: 390/GĐKTHS ngày 03/4/2020 của Công an tỉnh Nam định ghi hoàn trả mẫu vật giám định; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh được đục 02 lỗ để kết nối

với 01 ống hút màu cam và 01 cóng thủy tinh màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 bình khò ga mini;

- Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo Nguyễn Đại B thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang ngày 01 tháng 4 năm 2020, lời khai của người làm chứng (anh Vũ Đình H và anh Phạm Văn H), kết luận giám định số: 390/GĐKTHS ngày 03/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 01/4/2020 tại nhà ở của bị cáo, Công an huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang bị cáo tàng trữ trái phép 01 ống hút nhựa bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,273 gam, để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn tại địa phương và sự phát triển chung của xã hội, là nguyên nhân phát sinh hàng loạt các tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố ý mua về sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân là thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bản thân là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn (đơn có xác nhận của chính quyền địa phương). Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, các con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn, mua ma túy đá về sử dụng, không vì mục đích lợi nhuận nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ nên tách ra điều tra xử lý sau.

[8] Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo và Vũ Đình H, Công an huyện Nam Trực đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo và Vũ Đình Hưng là đúng

[9] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy đá còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư số: 390/GĐKTHS ngày 03/4/2020 của Công an tỉnh Nam Định là chất cấm lưu hành và 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh được đục 02 lỗ để kết nối với 01 ống hút màu cam; 01 cóng thủy tinh màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 bình khò ga mini là công cụ để bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại B 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/4/2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đá còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư số: 390/GĐKTHS ngày 03/4/2020 của Công an tỉnh Nam Định; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh được đục 02 lỗ để kết nối với 01 ống hút màu cam; 01 cóng thủy tinh màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 bình khò ga mini.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2020 giữa cơ quan Công an huyện Nam Trực và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực);

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đại B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND thị trấn N;
- Lưu hồ sơ + VP.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Quang **Ngô Thị Thanh** **Nguyễn Thị Ánh**